

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2019/HS-PT

Ngày 27 – 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Nguyễn Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng A và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. TRẦN VIỆT Đ (Đ Gà Rù); sinh ngày 07 tháng 11 năm 1982, tại: Đà Nẵng. Nơi cư trú: số 24, Tiên Sơn 18, phường H5, quận H6, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T3 và bà Phạm Thị H7; có vợ Nguyễn Thị K và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án:

+ Ngày 31.10.2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 27.11.2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30.8.2010. (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: ngày 23.01.2017 bị Tòa án nhân dân quận N2, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng; chấp hành xong ngày 15.9.2017.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05.12.2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN HOÀNG A(*Nô Em*), sinh ngày 27 tháng 04 năm 1999, tại: Đà Nẵng. Nơi cư trú: tổ 19, phường V, quận T4, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị L1 (đều còn sống); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21.10.2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. DƯƠNG VĂN B; sinh ngày 14 tháng 01 năm 1995, tại: Đà Nẵng. Nơi cư trú: K54/H71/2 đường LTT, phường T5, quận T4, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T2 (chết) và bà Nguyễn Thị Th (còn sống); tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

+ Ngày 26.6.2009 bị UBND quận T4, thành phố Đà Nẵng đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số: 1618/QĐ trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 3.8.2011.

+ Ngày 5.9.2013 bị TAND quận T4, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp 48 tháng (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 7.6.2016*) - Bị can phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21.10.2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. HOÀNG PHAN Q; sinh ngày 16 tháng 5 năm 1997, tại: Đà Nẵng. Nơi cư trú: số 28 đường T6, phường H8, quận H6, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ, tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Lan C và bà Phan Thị Thùy V1 (đều còn sống); tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 09.11.2018. Bị cáo hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Người bào chữa;

+ Ông **Ông Quốc C1** - Luật sư, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho bị cáo Trần Viết Đ theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Lê Thị Hồng T8**- Luật sư, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Thanh H (*Đen*) sinh ngày 08.10.1999. Nơi cư trú: K263/20 đường L3, tổ 13 phường T7, quận T4, TP Đà Nẵng, có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trương Quốc T, sinh ngày 28/10/2000. Nơi cư trú: Số 45 đường P1, phường T5, quận T4, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Trương Quốc T có ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1969. Cùng nơi cư trú: Số 45 đường P1, phường T5, quận T4, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông Đặng Văn L, sinh ngày 13 tháng 5 năm: 1996. Nơi cư trú: K25/H39/5 đường Đ2, phường T5, quận T4, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19.10.2017, để trả thù cho bạn bị gây thương tích trước đó nên Nguyễn Thanh H rủ Đặng Văn L, Hoàng Văn T1, Trần Nguyễn Nhật Long H1, Phạm Tiến H4, Nguyễn Trương Quốc T, Mai Khánh H2, Đỗ Trí D và 04 đối tượng chưa rõ khác đi tìm Trần Quang Quốc T2 để đánh trả thì tất cả đồng ý. L cầm 01 roi điện, H mang theo 01 cây dao, Long H1 mang theo 01 cây rựa, T mang theo 01 cây dao, D mang theo 01 cây dao, cùng với T1, H4, Khánh H2 và 04 đối tượng (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) mang theo 02 cây dao (*dao, rựa do T và H4 mang đến trước đó*) đi đến nhà Đặng Nhật B1 để tìm đánh Trần Quang Quốc T2 nhưng không có nên nhóm H bỏ đi. H liên tục điện thoại cho T2 để hẹn đánh nhau.

Bị cáo T2 biết H đang đi tìm mình để đánh nên đã nhờ Vương Công H3 giúp sức đánh lại thì Vương Công H3 đồng ý. H3 gọi điện thoại rủ Trần Viết Đ và nhờ Đ huy động thêm người để đánh nhau thì Đ đồng ý. T2 và Vương Công H3 đi lấy 03 cây dao, rồi Vương Công H3 điện thoại hẹn Nguyễn Thanh H để đánh nhau. Tuy nhiên, khi nhóm H đi đến điểm hẹn thì gặp lực lượng Công an đang tuần tra nên bỏ chạy qua địa bàn quận N2. Sau đó, H và Vương Công H3 tiếp tục hẹn đánh nhau ở khu vực cầu Tuyên Sơn.

Đến khoảng 22h30 ngày 19.10.2017, bị cáo T2 rủ thêm Nguyễn Hoàng A đi đánh nhau thì A đồng ý. A điều khiển xe mô tô BKS: 43D1- 555.16 chở T2, H3 chạy lên cầu Tuyên Sơn thì gặp nhóm của H đang đi trên cầu theo chiều ngược lại. A quay đầu xe chạy ngược chiều về lại hướng ngã tư Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đường 2.9. Khi nhóm H chạy đến ngã tư thì H3 cầm 01 cây dao và một số đối tượng (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) cầm xẻng, dao; bị cáo A điều khiển xe chở bị cáo T2 cầm 02 cây dao xông ra đuổi đánh nhóm H. Lúc này, hai xe mô tô 43C1- 643.54 và xe mô tô BKS: 43D1 - 585.73 do L, T1 điều khiển chở nhóm của H bị ngã thì L đưa roi điện cho H rồi cùng T1, Long H1, H bỏ chạy bộ. T thấy vậy nhảy xuống xe để hỗ trợ cho H thì bị T2 cầm dao tay trái chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào lưng của T, T2 tiếp tục cầm dao tay phải chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào lưng của H. T và H chạy đến nhảy lên xe mô tô BKS: 43D1-508.54 do H4 điều khiển thì xe bị ngã, H4, T, H bỏ chạy bộ. H chạy vào bãi cỏ sát tường rào khu Trung tâm bể bơi thành tích cao Đà Nẵng thì bị H3 và một số đối tượng (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đuổi kịp dùng dao, tay, chân, chém, đá, đập vào người H. Trong đó H3 cầm dao ở tay phải chém nhiều nhất theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và ngược lại trúng vào vùng đầu, tay, chân của H (*lúc này H đang đội mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen ngồi dưới đất*) làm vỡ mũ bảo hiểm, H gục tại chỗ. Sau khi chém xong, một số đối tượng (*không rõ nhân thân lai lịch*) mang theo hung khí bỏ lên xe ô tô bán tải BKS: 43C - 133.75 do Trần Viết Đ và đối tượng tên Trần Minh T2 điều khiển rời khỏi hiện trường. A chở bị cáo T2 bằng xe mô tô mang 02 cây dao đi cất giấu. Bị cáo T2 đi đến nhà Hoàng Phan Q (*là người yêu của T2*) rủ Q qua quán BN (*ở quận S*) để ăn nhậu. Trong lúc ngồi nhậu thì Trần Quang Quốc T2 có kể lại sự việc đánh nhau cho tất cả mọi người cùng nghe. Sau đó, Quốc T2 và Q đi thuê khách sạn ở đường Hồ Nghinh, thành phố Đà Nẵng để trú ở đây và nhằm mục đích trốn tránh.

Đến trưa ngày 20.10.2017, Trần Quang Quốc T2 hỏi mượn tiền thì Q gọi điện cho bà Đỗ Thị N1 (*chủ tiệm cầm đồ - nơi Q đang cầm cố một điện thoại Iphone 6 trước đó*) để lấy thêm 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), bà N1 đồng ý. Trần

Quang Quốc T2 đi lấy tiền rồi tiếp tục điện thoại cho Dương Văn B để mượn tiền. B điều khiển xe mô tô đi đến đường Phan Thanh, thành phố Đà Nẵng đưa cho T2 50.000đ (*Năm mươi ngàn đồng*), T2 được B chở đến đường Đào Duy Từ, thành phố Đà Nẵng để lấy 02 cây dao dùng để gây án trước đó rồi nhờ B mang về nhà cất giấu. Dương Văn B tiếp tục chở T2 đến khách sạn đang ở, rồi mang 02 cây dao về nhà cất giấu. Bị cáo T2 vào khách sạn thanh toán tiền rồi đón xe Grab đưa bị cáo Q về nhà.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Viết Đ phạm tội “*Giết người*”, các bị cáo Dương Văn B, Hoàng Phan Q phạm tội “*Che giấu tội phạm*”

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38, Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 08 năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/10/2017.

Căn cứ vào điểm n, p khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38, Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Trần Viết Đ 08 (*tám*) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/12/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 313 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Dương Văn B 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “*Che giấu tội phạm*” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/10/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 313 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Phan Q: 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Che giấu tội phạm*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo Trần Quang Quốc T2, Vương Công H3, Đỗ Thị Quỳnh L1, Nguyễn Quang L2, về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2018 bị cáo Nguyễn Hoàng A và Dương Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm xử quá nặng.

Ngày 13/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 đề nghị tăng hình phạt đối với Trần Viết Đ và chuyển sang hình phạt tù giam đối với bị cáo Hoàng Phan Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng A giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Dương Văn B xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa rút toàn bộ kháng nghị đối với hai bị cáo Trần Viết Đ và Hoàng Phan Q; đồng thời có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng A, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Viết Đ, Dương Văn B, Hoàng Phan Q.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 22h30 ngày 19.10.2017, tại khu vực vòng xuyên đường 2.9 - Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Nẵng, do xuất phát mâu thuẫn giữa Trần Quang Quốc T2 với nhóm của L, H trước đó, nên bị cáo T2 rủ Vương Công H3, Nguyễn Hoàng A đi đánh nhau và được H3, A đồng ý, sau đó H3 điện thoại cho Trần Viết Đ nhờ Đ huy động thêm người để giúp sức cho H3 đánh nhau với nhóm của H, L thì Đ ý cùng tham gia. Tại đây, T2 dùng dao đuôi đánh chém vào lưng của Nguyễn Trương Quốc T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% và cùng với H3 dùng dao đuôi đánh chém vào tay, chân, lưng, đầu là vùng hiểm yếu trên cơ thể của Nguyễn Thanh H gây chấn thương sọ não, nứt xương hộp sọ, gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay, đứt gân đuôi các ngón tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%.

Đối với Dương Văn B, Hoàng Phan Q mặc dù trước đó không hứa hẹn trước đối với T2, H3 nhưng sau khi biết được Trần Quang Quốc T2, Vương Công H3 đã thực hiện hành vi dùng dao chém Nguyễn Thanh H rất nặng có thể tử vong, đồng thời Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đang truy tìm đối với T2 và H3 nhưng các bị cáo đã có hành vi giúp sức về mặt vật chất lẫn tinh thần nhằm

mục đích che giấu cho hành vi phạm tội của Trần Quang Quốc T2, Vương Công H3 cho đến khi các bị cáo bị bắt giữ.

Do đó Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Viết Đ phạm tội “*Giết người*”, các bị cáo Dương Văn B, Hoàng Phan Q phạm tội “*Che giấu tội phạm*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng A: bị cáo là đồng phạm trong vụ án do bị cáo T2 chủ mưu, với vai trò là người trực tiếp điều khiển xe máy chở T2 và H3 cầm hung khí đi đánh nhau, tại hiện trường khi phát hiện nhóm của H, bị cáo đã chở T2 và H3 áp sát các đối tượng trong nhóm của H, L để T2 dùng dao chém vào lưng của T một nhát bị thương tích 2% và chém H một nhát, H bỏ chạy thì H3 cầm dao đuổi theo chém nhiều nhát vào vùng hiểm yếu trên cơ thể H cho đến khi nạn nhân H gục ngã, trong trường hợp này việc rù rê thách thức đánh nhau kiểu băng nhóm trả thù nhau là có tính chất côn đồ; sau khi cùng đồng phạm gây án xong, bị cáo tiếp tục chở T2 đi cất dấu hung khí, nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội “*Giết người*” cùng với các bị cáo T2, H3 với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trong vụ án. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt, người bị hại cũng có lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày là sau khi xử sơ thẩm, gia B bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, nhưng không có chứng cứ, đơn xin vắng mặt của bị hại H cũng không đề cập nội dung này.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38, Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 08 (tám) năm tù về tội “*Giết người*” là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt phù hợp với mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Văn B, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Văn B có yêu cầu rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[4] Xét kháng nghị đối với bị cáo Trần Viết Đ và bị cáo Hoàng Phan Q, tại

phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đã rút toàn bộ kháng nghị đối với bị cáo Trần Viết Đ và Hoàng Phan Q, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo này.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo có kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[6] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Quang Quốc T2, Vương Công H3, Đỗ Thị Quỳnh L1, Nguyễn Quang L2, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự: đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Viết Đ phạm tội “*Giết người*” và đối với bị cáo Hoàng Phan Q phạm tội “*Che dấu tội phạm*”, trong vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A về xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 08 năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

- Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu là 200.000 đồng.

Các bị cáo Trần Viết Đ, Hoàng Phan Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Quang Quốc T2, Vương Công H3, Đỗ Thị Quỳnh L1, Nguyễn Quang L2; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV – C. an TPĐN
- Cơ quan CSTHAHS - Công an thành phố ĐN;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, công an Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long